

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng.....năm 2026

Quyết định số 94/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực hoạt động trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

xã, phường nơi có khu công nghiệp, khu kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lđ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) có liên quan trong công tác quản lý nhà nước tại khu công nghiệp, khu kinh tế (sau đây viết tắt là KCN, KKT) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã nơi có KCN, KKT và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế, các cơ quan liên quan và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm công tác quản lý nhà nước được thống nhất, hiệu quả trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động.

2. Phối hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, lĩnh vực phụ trách. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp.

Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước trực tiếp trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã có liên quan, khi triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại KCN, KKT có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý Khu kinh tế.

Ngoài những nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực, địa bàn được giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì thực hiện, các cơ quan liên quan tiếp tục, chủ động thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, địa bàn theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, cụ thể như sau:

a) Cơ quan chủ trì: Chịu trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến các cơ quan phối hợp thông qua một trong các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức họp hoặc đề xuất cử người tham gia thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ (trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh và những trường hợp có quy định riêng); Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về quyết định của mình.

b) Cơ quan phối hợp: Chịu trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản, cử đại diện dự họp hoặc cử đại diện tham gia thực hiện công việc theo đề nghị của cơ quan chủ trì về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả tham gia phối hợp của cơ quan mình; Cơ quan phối hợp được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp thông tin để thực hiện nhiệm vụ phối hợp khi cần thiết.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Lấy ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan phối hợp. Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và được tiến hành theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị gửi đến các cơ quan phối hợp có liên quan, trong thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì về những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo đúng nội dung, thời hạn yêu cầu, có chính kiến rõ ràng về vấn đề được xin ý kiến, không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh trách nhiệm, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tham gia của đơn vị mình.

Trường hợp quá thời gian yêu cầu mà cơ quan phối hợp không trả lời theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì được xác định là đồng ý với ý kiến, đề xuất của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình, đồng thời chịu trách nhiệm về việc tuân thủ kỷ cương, kỷ luật hành chính trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

2. Lấy ý kiến tại cuộc họp hoặc phối hợp kiểm tra thực địa được thực hiện theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan và gửi cho cơ quan phối hợp.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người tham gia đúng thành phần mời. Người được cử tham gia thực hiện theo nhiệm vụ phối hợp được phân công, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và báo cáo kết quả thực hiện với lãnh đạo cơ quan.

3. Các hình thức khác do cơ quan chủ trì thống nhất với cơ quan phối hợp nhưng phải đảm bảo nguyên tắc tại Điều 2 Quy chế này.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Quản lý nhà nước về đầu tư

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong KCN, KKT thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế; Giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào KCN, KKT theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký.

b) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN, KKT do Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và UBND tỉnh tổ chức; Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; Báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT thuộc thẩm quyền quản lý; Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình xây dựng và phát triển KCN, KKT.

e) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế.

g) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; Việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong KCN, KKT và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

h) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án đầu tư hoặc tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

k) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế. Trường hợp cần thiết, tổ chức thẩm định khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng do nhà đầu tư thực hiện dự án

đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế đăng ký.

l) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp, kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất chuyển đổi, xây dựng mô hình khu công nghiệp phát triển theo hướng sinh thái và doanh nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh.

n) Ban Quản lý Khu kinh tế rà soát các quy định thuộc lĩnh vực đầu tư liên quan đến dự án để xác định hành vi vi phạm hành chính và lập biên bản làm việc theo quy định; Chuyển biên bản làm việc và hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền để lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp thẩm định dự án đầu tư, hiệu quả kinh tế của dự án; đánh giá về năng lực tài chính và khả năng huy động vốn thực hiện dự án của nhà đầu tư; hỗ trợ đầu tư, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; tích hợp danh mục các công trình, dự án kêu gọi, thu hút đầu tư vào KCN, KKT vào danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính, tham mưu xử lý và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm hành chính theo quy định.

3. Sở Xây dựng phối hợp tham gia ý kiến thẩm định quyết định, chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở, dự án khu đô thị, khu chức năng khác theo quy định pháp luật về nhà ở, phát triển đô thị và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Công an tỉnh phối hợp thẩm định đối tác đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế; Phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, xác minh các trường hợp xét thấy có hoạt động nghi vấn liên quan đến quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, môi giới đầu tư không lành mạnh, nhất là “đầu tư chui”, “núp bóng đầu tư” và các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật khác làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định, đánh giá các yếu tố liên quan đến quốc phòng, an ninh của các dự án, công trình trong khu vực biên giới.

6. UBND cấp xã:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư đến Ban Quản lý Khu kinh tế để thực hiện các thủ tục về cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký

đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư, chuyển nhượng, giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế trong thời hạn quy định. Trường hợp quá thời hạn quy định mà không có văn bản trả lời thì được xem như chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án.

c) Trường hợp phải thực hiện khảo sát địa điểm đầu tư do Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì thực hiện (nếu thấy cần thiết) thì trong thời hạn quy định, thực hiện khảo sát địa điểm và có văn bản trả lời gửi Ban Quản lý Khu kinh tế.

d) Chủ động rà soát, phối hợp đơn đốc xử lý đối với các dự án vi phạm các quy định của pháp luật về lĩnh vực đầu tư.

đ) Định kỳ tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư gửi Ban Quản lý Khu kinh tế xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch đầu tư công hàng năm, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh UBND tỉnh.

e) Phối hợp đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế; Phối hợp giải trình các nội dung theo yêu cầu của các Bộ, ngành trong quá trình thẩm định nguồn vốn.

g) Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư (đối với các dự án do đơn vị làm chủ đầu tư) và các nội dung có liên quan (nếu có) về Ban Quản lý Khu kinh tế để tổng hợp tình hình đầu tư phát triển KCN, KKT, đồng thời báo cáo UBND tỉnh.

h) Chỉ đạo lực lượng chức năng và các bộ phận chuyên môn bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai dự án; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi xây dựng trái phép, lấn chiếm đất trong phạm vi dự án.

i) Phối hợp thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư vào KCN, KKT theo quy định.

Điều 5. Quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng

1. Quản lý quy hoạch chung xây dựng KKT Nhơn Hội, KKT Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh

a) Ban Quản lý Khu kinh tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện toàn bộ quá trình lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung; Lựa chọn đơn vị tư vấn; Tổ chức lấy ý kiến; Tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ; Trình thẩm định, trình phê duyệt; Công bố, quản lý thực hiện.

b) Sở Xây dựng: tham gia góp ý đối với các nội dung về nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung KKT, KCN, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng trong KKT theo quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn; Phối hợp hướng dẫn các quy định pháp luật liên quan về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

c) Sở Tài chính: tham gia góp ý về định hướng phát triển KKT trong mối liên hệ với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế rà soát các dự án động lực, dự án trọng điểm để đưa vào định hướng quy hoạch.

d) Sở Công Thương: Góp ý về bố trí ngành nghề, định hướng thu hút đầu tư công nghiệp trong KCN, KKT, bảo đảm phù hợp chiến lược phát triển công nghiệp - thương mại của tỉnh và các nội dung khác có liên quan.

đ) Công an tỉnh: Tham gia góp ý về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Tham gia góp ý về đất quốc phòng, khu vực phòng thủ, yêu cầu bảo đảm quốc phòng; góp ý đối với các KCN, KKT giáp biên giới, cửa khẩu, bảo đảm hành lang an toàn biên giới, chủ quyền quốc gia.

g) UBND cấp xã: Tham gia góp ý xây dựng quy hoạch cung cấp thông tin hiện trạng dân cư, hạ tầng kỹ thuật - xã hội; phối hợp tổ chức lấy ý kiến cộng đồng, công bố quy hoạch tại địa phương.

2. Quản lý quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong KCN, KKT

a) Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện toàn bộ quá trình lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; Lựa chọn tư vấn; Tổ chức lấy ý kiến; Lập hội đồng thẩm định, tổ chức họp thẩm định; Hoàn thiện, thẩm định, trình phê duyệt hoặc phê duyệt (trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền); Công bố, quản lý thực hiện đối với quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc khu chức năng trong KCN, KKT theo quy định pháp luật;

Hướng dẫn nhà đầu tư lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, lập hội đồng thẩm định, tổ chức họp thẩm định; hoàn thiện, thẩm định, trình phê duyệt hoặc phê duyệt (trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền); Đối với các quy hoạch phân khu chức năng và quy hoạch chi tiết đã có nhà đầu tư; Tiếp nhận các hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư, đơn vị nghiên cứu lập quy hoạch;

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan thỏa thuận, chấp thuận hướng tuyến và đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong KCN, KKT.

b) Sở Xây dựng: tham gia góp ý đối với các nội dung về nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung KKT, KCN, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng trong KKT theo quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn; Phối hợp hướng dẫn các quy định pháp luật liên quan về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

c) Sở Tài chính: Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định; Phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế rà soát sự phù hợp của quy hoạch trong mối liên hệ với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Sở Công Thương: Tham gia góp ý thẩm định đối với các nội dung về định hướng phát triển công nghiệp, bố trí ngành nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư trong KCN, KKT phù hợp với chiến lược phát triển công nghiệp - thương mại

của tỉnh; Góp ý phương án cấp điện, năng lượng cho khu quy hoạch, đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống điện hiện có; đề xuất bổ sung, nâng cấp, đầu tư mới hạ tầng điện lực theo nhu cầu phát triển KCN, KKT.

đ) UBND cấp xã: Tham gia góp ý thẩm định cung cấp thông tin dân cư, hạ tầng; Phối hợp tổ chức lấy ý kiến cộng đồng và công bố quy hoạch tại địa phương và triển khai cắm mốc giới quy hoạch trên thực địa.

e) Công an tỉnh: Tham gia góp ý phương án tổ chức không gian kiến trúc, giao thông, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự và các nội dung khác có liên quan.

g) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Tham gia góp ý, rà soát quy hoạch, bảo đảm không ảnh hưởng đến công trình, đất quốc phòng, khu vực phòng thủ; góp ý đối với quy hoạch chi tiết tại các KCN, KKT cửa khẩu, biên giới.

h) Các sở, ngành liên quan: Trong phạm vi chức năng quản lý, có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tham gia góp ý để bảo đảm tính đồng bộ của đồ án quy hoạch.

3. Quản lý về xây dựng đối với các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư

a) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư công đối với các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế đề xuất để trình UBND tỉnh; tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên địa bàn KCN, KKT.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế: Phối hợp lập kế hoạch đầu tư, phát triển hạ tầng khu kinh tế và các khu chức năng khác trong khu kinh tế được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm, 05 năm trình UBND tỉnh theo quy định; Phối hợp tham gia thẩm định các dự án chuyên ngành trên địa bàn KCN, KKT.

4. Quản lý chất lượng công trình xây dựng; phòng cháy chữa cháy

a) Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và UBND cấp xã tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy và chữa cháy; Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và phòng cháy, chữa cháy cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng KCN và các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN, KKT.

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng công trình đối với các tổ chức trong KCN, KKT.

Tiếp nhận ý kiến, đề xuất, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong KCN, KKT về lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, phòng cháy chữa cháy; Trực tiếp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển thông tin, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Sở Xây dựng:

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực xây dựng tại KCN, KKT;

Hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế xác định vị trí, hướng tuyến, phương án thiết kế,... khi thực hiện chấp thuận, cấp phép thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, đấu nối giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng có liên quan đến KKT, KCN.

c) UBND cấp xã: Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Xây dựng kiểm tra, xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực xây dựng tại KCN, KKT.

d) Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và nghiệm thu phòng cháy chữa, cháy đối với các dự án trên địa bàn KCN, KKT.

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng KCN, các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN, KKT.

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời sự cố liên quan phòng cháy, chữa cháy.

Hướng dẫn, kiểm tra, duy trì trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc KCN, KKT.

đ) Các chủ đầu tư hạ tầng KCN, KKT:

Có trách nhiệm đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi được giao đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng chung của khu vực.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ngành trong việc kiểm tra, bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật; Công khai khung giá dịch vụ hạ tầng cho các doanh nghiệp thứ cấp.

5. Quản lý trật tự xây dựng

a) Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, kiến nghị xử lý kịp thời khi phát hiện vi phạm về quản lý trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn KCN, KKT.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức giải quyết sự cố; Phối hợp với các cơ quan giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố công trình trong KCN, KKT.

Phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Xây dựng: Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố công trình.

c) UBND cấp xã:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn KCN, KKT; giám sát việc ngừng thi công, áp dụng các biện pháp cần thiết buộc dừng thi công theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

d) Các chủ đầu tư hạ tầng KCN, KKT: Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn KCN, KKT; giám sát việc ngừng thi công đối với trường hợp công trình hoặc dự án bị đình chỉ thi công; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Công tác khác:

a) Sở Công Thương, Công ty Điện lực Gia Lai:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị có liên quan trong quản lý, vận hành đảm bảo cấp điện cho hoạt động của các KCN, KKT.

Xây dựng kế hoạch phát triển lưới điện, phương án cấp điện phù hợp với tình hình phát triển của các KCN, KKT.

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc tham mưu phương án phát triển hệ thống điện KCN trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị có liên quan trong công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin trong KCN, KKT.

Hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng số (5G, IoT,...) phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp trong KCN, KKT.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp thẩm định các công trình, dự án xây dựng trong khu vực biên giới, cửa khẩu liên quan đến quốc phòng, an ninh theo quy định.

d) Các sở ngành có liên quan khác: Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế để giải quyết các nội dung có liên quan theo thẩm quyền trong phạm vi KCN, KKT.

Điều 6. Về quản lý tài nguyên và môi trường

1. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của các KCN theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thẩm định, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở đầu tư trong KCN, KKT theo phân cấp, ủy quyền.

c) Lập, phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trong KCN, KKT nhằm bảo đảm nguyên tắc không chồng chéo; Không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bình thường của doanh nghiệp; Hoặc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT hoặc giữa doanh nghiệp trong KCN, KKT với các tổ chức, cá nhân ngoài KCN, KKT do vấn đề ô nhiễm môi trường của các doanh nghiệp trong KCN, KKT gây ra.

đ) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

e) Lập kế hoạch sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường định kỳ hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại KCN, KKT.

g) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN, KKT.

h) Thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; Quản lý chất thải, chất lượng môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong KCN, KKT.

i) Thực hiện thống kê định kỳ tình hình phát thải nước thải, chất thải rắn, khí thải của các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN, KKT; Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong KCN, KKT.

k) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh trong KKT theo phân công, giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

m) Thực hiện các trách nhiệm liên quan đến lĩnh vực địa chất và khoáng sản theo Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban hành; Phối hợp các Sở ngành, địa phương liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước và các lĩnh vực liên quan khác trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thẩm định bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải của các doanh nghiệp trong KCN, KKT thuộc đối tượng phải kê

khai, nộp phí bảo vệ môi trường và nước thải công nghiệp đối với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở hoạt động trong KCN, KKT thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính của lĩnh vực ngành được phân công.

c) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương

a) Tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở hoạt động trong KCN, KKT thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính của lĩnh vực ngành được phân công.

b) Phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng: Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời sự cố môi trường xảy ra trong địa bàn KCN, KKT.

5. Sở Y tế

a) Chia sẻ, công bố thông tin về các vấn đề bệnh tật liên quan đến các chất ô nhiễm; Các vấn đề về sức khỏe liên quan đến ô nhiễm môi trường.

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; kiểm soát hoạt động chuyển giao công nghệ của dự án đầu tư; ý kiến liên quan đến hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong dự án đầu tư; quản lý an toàn và ứng phó sự cố bức xạ.

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ để doanh nghiệp trong KCN, KKT cải tiến quy trình quản lý, vận hành, đổi mới công nghệ sản xuất để giảm các nguồn gây ô nhiễm, tái sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu, sử dụng hiệu quả tài nguyên.

c) Chia sẻ dữ liệu cho Ban Quản lý Khu kinh tế về các cơ sở trong KCN, KKT phải xây dựng kế hoạch, biện pháp ứng phó sự cố bức xạ.

d) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về môi trường trong địa bàn KCN, KKT theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tiến hành kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường; Khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường trong KCN, KKT; Lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với những vụ việc vi phạm phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra. Hằng năm, gửi văn bản thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đến Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

c) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các trường hợp cần thiết theo kế hoạch kiểm tra định kỳ của Ban Quản lý Khu kinh tế; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT hoặc giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT với người dân theo thẩm quyền.

d) Phối hợp huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời sự cố môi trường xảy ra trong KCN, KKT.

9. UBND cấp xã

a) Tiếp nhận và công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở trong KCN, KKT thuộc địa bàn xã theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở.

b) Tiếp nhận đăng ký môi trường và cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức về bảo vệ môi trường đối với cộng đồng dân cư trong khu kinh tế và các khu dân cư tiếp giáp KCN, KKT; Vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường chung trên địa bàn KCN, KKT.

d) Tiếp nhận thông tin, xác minh, tổ chức ứng phó kịp thời sự cố môi trường và công bố sự cố môi trường hoặc thông báo cấp có thẩm quyền để tổ chức ứng phó theo phân cấp.

đ) Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp xã xảy ra trên địa bàn KCN, KKT.

e) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về quản lý lao động

1. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND tỉnh đối với lao động làm việc trong KCN, KKT, bao gồm: Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; Báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong KCN, KKT; Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; Thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong KCN, KKT.

b) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KCN, KKT, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an ninh, trật tự đối với các dự án tại KCN, KKT và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính; Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động những nội dung liên quan đến hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

đ) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và UBND tỉnh về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

e) Tiếp nhận thông báo về việc cho thôi việc đối với người lao động của các doanh nghiệp trong KCN, KKT do UBND tỉnh ủy quyền.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý lao động trong KCN, KKT khi được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp thực hiện đúng những quy định của pháp luật lao động và các pháp luật có liên quan khác; Phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp theo thẩm quyền; Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý đăng ký thường trú, tạm trú cho người nước ngoài và công nhân, người lao động đến từ các địa phương khác; Tham mưu công tác đảm bảo an ninh, trật tự khu vực phát sinh vụ việc đình công, bãi công, khiếu kiện liên quan đến công nhân, người lao động trong KCN, KKT; Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sử dụng lao động người nước ngoài.

4. UBND cấp xã

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, đến quyền, nghĩa vụ người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn; Phối hợp giải quyết các tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công không đúng quy định của pháp luật lao động trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT (địa bàn xã) phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định; cung cấp thông tin đối với việc giải thể doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp tại KCN, KKT.

c) Tham dự các cuộc họp về giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì; trong thời hạn quy định kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến giải quyết do Ban Quản lý Khu kinh tế gửi đến, phải có văn bản trả lời để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, xử lý, giải quyết theo quy định.

d) Tổng hợp số liệu cung, cầu lao động tại địa bàn quản lý, lập báo cáo định kỳ và đột xuất về cung, cầu lao động cho cơ quan cấp trên đồng thời gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 8. Về quản lý thương mại

1. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại KCN, KKT và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KCN, KKT theo ủy quyền của các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN, KKT theo quy định của pháp luật về thương mại.

2. Sở Công Thương phối hợp thực hiện các chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn, công tác quản lý thương mại biên giới; Phối hợp đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, thương nhân hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

4. Chi cục Hải quan khu vực XIV: chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Hải quan và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

5. Công an tỉnh phối hợp với các lực lượng chức năng tại các cửa khẩu trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa theo quy định.

Điều 9. Về quản lý khoa học và công nghệ

1. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; Kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

b) Chủ động liên hệ cung cấp thông tin liên quan để Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai công tác quản lý khoa học và công nghệ theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại KCN, KKT về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý nhà nước tại KCN, KKT.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã tổ chức thực hiện Quy chế này; Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã nơi có KCN, KKT theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN, KKT về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

3. Những nội dung có liên quan đến công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KCN, KKT trên địa bàn tỉnh nhưng không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo nguyên tắc phối hợp quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ban Quản lý Khu kinh tế để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh./.